TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/DS-PT
Ngày 19-9-2025
V/v tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Túc

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thảo Vân Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Lê Thanh Loan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2025/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng mua bán tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã B, Thành phố Hải Phòng).

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Người kháng cáo***: Anh Võ Văn H là bị đơn.

(Anh Võ Văn H có mặt; anh Vũ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Vũ Văn T trình bày:*

Anh là người kinh doanh buôn bán hàng kim khí, điện máy; anh Võ Văn H là chỗ quen biết và là người mua hàng của anh ở huyện B, tỉnh Lâm Đồng; cụ thể:

Ngày 16/7/2023, anh H mua 02 toa hàng, tổng số tiền 647.310.000 đồng;

Ngày 30/7/2023, anh H mua hàng với số tiền 34.416.000 đồng;

Ngày 03/8/2023, anh H mua hàng với số tiền 387.681.000 đồng;

Ngày 31/8/2023, mua tiếp 02 lần hàng với số tiền 141.828.000 đồng;

Ngày 23/9/2023, anh H mua hàng với số tiền 85.915.500 đồng;

Ngày 06/11/2023, anh H mua hàng với số tiền 109.302.000 đồng;

Đến ngày 19/01/2024, hai bên xác nhận công nợ, anh H còn nợ anh tổng số tiền là 1.397.425.000 đồng, anh H đã trả 415.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 982.425.000 đồng có lập biên bản xác nhận công nợ.

Anh đã nhiều lần hỏi nợ nhưng anh H không trả và về quê ở địa chỉ thôn M, xã H, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi từ đó cho đến nay.

Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Văn H phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 982.425.000 đồng cho anh, không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản trình bày ý kiến ngày 18/12/2024; biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/01/2025, bị đơn anh Võ Văn H cho rằng*:

Anh và anh Vũ Văn T là chỗ quen biết, anh T là người cung cấp hàng kim khí cho anh, anh cung cấp lại cho các hộ kinh doanh ở các tỉnh Tây Nguyên; anh thu tiền cho anh T và được hưởng phần chênh lệch về giá và khi thu được tiền thì có trách nhiệm chuyển cho anh T. Như vậy, anh không mua hàng của anh T mà là người chịu trách nhiệm cung ứng hàng của anh T và thu tiền, hưởng chênh lệch. Do thời gian gần đây anh và các hộ dân làm ăn thua lỗ, vốn hạn chế nên chưa thu được hết số tiền tương ứng với số hàng hóa anh T giao.

Anh thừa nhận tại các đơn hàng từ ngày 16/7/2023 đến ngày 06/11/2023, anh mua hàng nợ của anh T với số tiền tổng cộng 1.397.425.000 đồng, đã thanh toán được số tiền 415.000.000 đồng, hiện nay còn nợ anh T số tiền 982.425.000

đồng. Anh đồng ý trả số tiền này cho anh T, nhưng xin trả dần, mỗi tháng trả một ít cho đến khi trả hết nợ.

** Bản án số 07/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi) đã tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Võ Văn H phải trả cho anh Vũ Văn T số tiền 982.425.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Ngày 28/5/2025, anh Võ Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số nợ tiền hàng còn lại là 666.385.000 đồng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định tại Điều 286, 290, 292 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hình thức, nội dung, thời hạn kháng cáo của của anh Võ Văn H phù hợp với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Võ Văn H phải trả cho anh Vũ Văn T số tiền 666.385.000 đồng. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 15/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi) xét xử vụ án. Ngày 28/5/2025, anh Vũ Văn T có đơn kháng cáo đối với bản án số 07/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu

vực 5 – Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của anh Võ Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo trừ số tiền chênh lệch là 41.040.000 đồng:

Tại Biên bản làm việc ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Võ Văn H cho rằng tại đơn hàng ngày 16/7/2023 thể hiện mặt hàng Livo 200 có đơn giá là 13.000 đồng, L 400 (60c) có đơn giá là 30.000 đồng, L 500 (60c) có đơn giá là 35.000 đồng. Tuy nhiên, mặt hàng Livo 600 (60c) lại có đơn giá 380.000 đồng là không đúng, không phù hợp với giá cả thị trường. Anh H xác định Livo 600 (60c) hay còn gọi là thước cân nước được dùng trong xây dựng có giá 38.000 đồng/cái, nên số tiền chênh lệch của đơn hàng cao hơn 41.040.000 đồng.

Tại Bản tự khai trình bày ý kiến đề ngày 10/9/2025 anh Vũ Văn T thống nhất với trình bày của anh H và thừa nhận có nhầm lẫn nên tính giá trị mặt hàng Livo 600 có đơn giá là 38.000 đồng thành 380.000 đồng, từ đó dẫn đến chênh lệch giá cao hơn 41.040.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H về việc khấu trừ số tiền 41.040.000 đồng vào số tiền hàng anh H còn nợ của anh T.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo trừ số tiền 275.000.000 đồng:

[2.2.1] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh Võ Văn H trình bày: Ngày 19/01/2024, anh và anh T lập Biên bản xác nhận công nợ với số tiền còn nợ là 982.425.000 đồng. Sau đó vào khoảng gần cuối năm âm lịch, anh T có yêu cầu anh trả nợ tiền hàng nhưng anh không có tiền, anh có nói với anh T tự vay mượn, khi nào có tiền anh sẽ trả cho anh T sau. Từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2024, anh đã chuyển khoản cho anh T nhiều lần với tổng số tiền là 275.000.000 đồng. Tài liệu chứng cứ, chứng minh là sao kê tài khoản ngân hàng và ảnh chụp màn hình có thông tin chuyển khoản cho anh Vũ Văn T, do đó, phải trừ số tiền 275.000.000 đồng vào số tiền anh đã xác nhận công nợ với anh T.

[2.2.2] Tại Bản tự khai trình bày ý kiến đề ngày 10/9/2025, anh Vũ Văn T cho rằng: Nguồn hàng anh T cung cấp cho anh H cũng nhập từ đầu mối khác, chưa thanh toán. Sau khi giao hàng cho anh H, qua nhiều lần đôn đốc anh H trả nợ nhưng anh H không trả, cố tình chây ỳ mà bên đầu mối lại bắt anh T phải thanh toán công nợ trước nên anh H đã chủ động nhờ anh đi vay lãi ngày để thanh toán cho đầu mối trước, còn tiền lãi anh H tự nguyện chịu. Sau khi bàn bạc thống nhất cũng như bên đầu mối thúc giục, anh phải sử dụng giấy tờ chiếc xe tải chở hàng của gia đình anh để đi cầm cố, vay lãi cho anh H. Mấy tháng

đầu, anh H còn gửi cho anh tiền lãi theo đúng hạn để anh nộp cho bên lãi, tuy nhiên mấy tháng sau, anh H không trả lãi cho anh T nữa. Do anh là người trực tiếp đi vay nên bên cho vay thường xuyên đôn đốc anh trả nợ. Vì vậy số tiền 275.000.000 đồng anh H chuyển cho anh là số tiền lãi mà anh H phải chịu chứ không phải số tiền mà anh H trả nợ gốc cho anh. Do đó, anh xác định đến nay anh H còn nợ anh T số tiền là 941.385.000 đồng.

[2.2.3] Xét lời trình bày cùng các tài liệu do anh T cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh H đã nhờ anh T vay tiền và anh H là người trả lãi như anh T trình bày; cũng như không có nội dung nào thể hiện anh T đã vay tiền của ai, số tiền cụ thể đã vay là bao nhiêu và số tiền 275.000.000 đồng anh T đã nhận của anh H là số tiền lãi anh H phải trả. Mặt khác, anh H không thừa nhận số tiền 275.000.000 đồng là tiền lãi nhưng anh T lại thừa nhận đã nhận của anh H số tiền 275.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở để khẳng định số tiền 275.000.000 đồng mà anh H đã chuyển cho anh T là để trừ vào số tiền hàng anh H còn nợ của anh T.

Từ những tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm và chứng cứ bị đơn giao nộp, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 666.385.000 đồng.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận. Do đó, nguyên đơn phải chịu 15.802.000 đồng (316.040.000 đồng*5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.736.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004087 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Quảng Ngãi). Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chênh lệch là 4.934.000 đồng.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải chịu 30.655.000 đồng [20.000.000 đồng + (666.385.000 đồng - 400.000.000 đồng) * 4%] tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Võ Văn H số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001122 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Quảng Ngãi).

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn H, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi). Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Vũ Văn T. Buộc bị đơn là anh Võ Văn H phải trả cho anh Vũ Văn T số tiền là 666.385.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Vũ Văn T về việc buộc bị đơn là anh Võ Văn H phải trả cho anh Vũ Văn T số tiền là 316.040.000 đồng (*Ba trăm mười sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Vũ Văn T phải chịu 15.802.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.736.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004087 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Quảng Ngãi). Hoàn trả lại cho anh Vũ Văn T số tiền chênh lệch là 4.934.000 đồng (*Bốn triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

- Anh Võ Văn H phải chịu 30.655.000 đồng (*Ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Võ Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Võ Văn H số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001122 ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Quảng Ngãi).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 5 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 5, Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa